

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-PT

Ngày: 27-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Khắc T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khắc T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Khắc T, sinh năm 2001; Tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu Ô, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Khắc T1 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ: ngày 27/6/2022; tạm giam: ngày 06/7/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đ và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Đức T2, Nguyễn Hữu H1, Dương Văn K, Lưu Công Đ, Bùi Văn C, Nguyễn Hoàng V, Lục Tiến H2, Vũ Đình T3; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong vụ án này gồm các bị cáo như sau: Nguyễn Đức T2, Lưu Công Đ, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Khắc T, Bùi Văn C, Dương Văn K, Lục Tiến H2, Nguyễn

Hoàng Vương Vũ Đình T4. Các bị cáo hoạt động cho vay có 03 khoản thời gian khác nhau gồm:

- T2, Đ, H1 cho người vay bắt đầu tháng 03/2022 đến tháng 06/2022.
- T, C, H2 cho người vay bắt đầu tháng 04/2022 đến tháng 06/2022.
- Vương K1, Đ, T4 (đi cùng với H1) cho người vay bắt đầu tháng 05/2021 đến tháng 06/2022.

Do đó, trong khoảng thời gian từ tháng 03/2022 đến tháng 06/2022, các bị cáo cho vay gồm hai hình thức: tiền góp và tiền đứng (nóng) nhiều người ở các địa bàn: thành phố S, thành phố C, huyện C, huyện L, tỉnh Đồng Tháp và thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Trong đó, Nguyễn Đức T2 là người điều hành quản lý hoạt động và đưa ra quy định các vấn đề có liên quan đến hoạt động cho vay cụ thể:

Nguồn tiền cho vay là của T2 xuất ra để cho vay.

- In ấn tờ rơi vay tiền đưa cho đồng bọn phát tờ rơi.
- Cung cấp xe mô tô cho đồng bọn đi cho vay.
- Trả tiền công và đưa tiền đồ xăng hàng ngày cho các bị cáo đi cho vay.
- + Mỗi tháng T2 trả tiền công cho: Đ, H1, T, C, K1, T4, H2, V mỗi người từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng và lo chi phí ở, ăn uống.
- + Giao tiền xăng mỗi ngày là 250.000 đồng/ người cho các bị cáo;
- T2 thuê nhà cho các bị cáo ở (nhà số B, khu dân cư X, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp).

Hình thức hoạt động cho vay:

- Buổi sáng: Hàng ngày khoảng 06 giờ 30 phút, T2 đến nhà số B, khu dân cư X, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, T2 đưa tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng cho: H1, T, K1, C, Hội, V, (riêng T4 đi cùng với H1), để sử dụng tiền cho người khác vay ở các địa bàn trên.

- Buổi chiều: khoảng 19 giờ hàng ngày thì T2 đến nhà số B, để thu lại tiền (gồm: tiền gốc và tiền lãi) mà H1, T, Hội, C, V, K1, T4 thu tiền góp của người vay đem về mỗi ngày, trung bình T2 nhận tiền vốn và tiền lãi của đồng bọn giao từ 60.000.000đ đến 80.000.000đ thu của những người đã vay trước đó.

Đối với Đ khi có người vay liên hệ thì Đ cho T2 biết và dẫn, chỉ đường cho K1 đi cho vay tại địa phận huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đồng thời khi T2 về Hà Nội thì T2 giao lại tiền gốc cho Đ giữ để hàng ngày Định đưa lại cho các bị cáo khác đi cho vay và quản lý số tiền của các bị cáo nộp lại thay cho T2.

Về cách cho vay tiền, T2 quy định cho vay tiền như sau:

Đối với cho vay tiền góp: Thịnh quy định: Người vay: 1.000.000 đồng, mỗi ngày góp 50.000 đồng (trong đó: tiền gốc 40.000 đồng, tiền lãi 10.000 đồng) và thu tiền phí 50.000 đồng, góp trong thời hạn 25 ngày, tuy nhiên, khi người vay nhận tiền vay thì phải góp liền trước 01 ngày đầu là 50.000đ và ngày cuối 50.000đ và tiền phí 50.000đ. Vì vậy người vay góp, còn lại 23 ngày và tiếp tục góp cho đến hết. Tổng cộng là 1.300.000 đồng (trong đó: tiền gốc là 1.000.000 đồng, tiền lãi là 250.000 đồng, tiền phí 50.000 đồng).

Như vậy, với hình thức T2 quy định cho vay như trên thì tính ra mức lãi suất cho vay 30%/ tháng, một năm là 360%/ năm. Như quy định này thì tùy theo số tiền người vay nhiều hay ít (1.000.000đ, 2.000.000đ...10.000.000đ...) mà T2 tính

số tiền để người vay góp hàng ngày nhưng mức lãi suất **T2** cho vay tính ra mức lãi suất cho vay 30%/ tháng, một năm là 360%/ năm. Do đó, với mức lãi suất mà **T2** cho vay như trên so với mức lãi suất Bộ luật dân sự quy định là 20% năm (1,6666.../ tháng) thì số tiền lãi mà **T2** cho vay của các người vay lên đến gấp 18,25 lần.

Đối với vay tiền nóng (vay đúng): **T2** quy định: Người vay 1.000.000 đồng trong thời hạn 30 ngày, đóng lãi mỗi ngày 20.000 đồng và tiền phí là 100.000 đồng/lần vay. Như vậy, nếu người vay đóng lãi trong thời hạn 30 ngày, thành tiền 600.000 đồng. Tính ra mức lãi suất **T2** cho vay 60%/ tháng, một năm là 720%/ năm. Do đó, với mức lãi suất mà **T2** cho vay như trên so với mức lãi suất Bộ luật dân sự quy định là 20% /năm (1,6666...%/ tháng) thì số tiền lãi mà **T2** cho vay thì số tiền lãi vượt gấp 36,5 lần.

Từ tháng 03/2022 đến tháng 06/2022 (ngày 24/6/2022 bị bắt): Các bị cáo: Thịnh, **Đ**, **H1**, **T**, **C**, **K1**, **T4**, **H2**, **V** cho vay: Tổng cộng: 50 người vay tiền; Tổng số tiền gốc: 527.500.000 đồng; **T5** lãi người vay trả: 107.988.841đ; **T5** phí người vay trả: 33.250.000đ; Tiền lãi theo Bộ luật dân sự quy định: 5.639.726đ; **T5** lãi vượt mức Bộ luật dân sự quy định: 104.249.114đ; **T5** thu lợi bất chính là: 137.499.114 đồng (Tiền phí 33.250.000đ + tiền lãi vượt mức Bộ luật dân sự: 104.249.114đ).

Trong đó: **T2**: cho 01 người vay, với số tiền 10.000.000 đồng, thu lợi bất chính 2.863.014đ; **Đ**: cho 01 người vay, với số tiền 15.000.000 đồng, thu lợi bất chính 7.971.351 đồng; **H1**: cho 20 người vay, với số tiền 176.000.000 đồng, thu lợi bất chính 43.411.644 đồng; **T**: cho 15 người vay, với số tiền 123.000.000 đồng, thu lợi bất chính 32.035.616 đồng; **Cơ**: cho 08 người vay, với số tiền 84.000.000 đồng, thu lợi bất chính 21.505.068 đồng; **Khởi**: cho 05 người vay, với số tiền 31.000.000 đồng, thu lợi bất chính 7.107.808 đồng; **Hội**: cho 11 người vay, với số tiền 75.500.000 đồng, thu lợi bất chính 19.536.119 đồng; **V**: cho 02 người vay, với số tiền 13.000.000 đồng, thu lợi bất chính 3.068.493 đồng;

Trong vụ án này do các bị cáo tham gia hoạt động cho vay thời gian khác nhau nên xác định gồm: 03 khoảng thời gian như sau:

1. Từ tháng 03/2022 đến tháng 06/2022: gồm các bị cáo:
 - **T2**, **Đ**, **H1** bắt đầu cho vay từ tháng 3/2022 đến tháng 06/2022 và các bị cáo còn lại như sau:
 - + **T2**: cho 01 người vay, với số tiền 10.000.000 đồng, thu lợi bất chính 2.863.014đ;
 - + **Đ**: cho 01 người vay, với số tiền 15.000.000 đồng, thu lợi bất chính 7.971.351 đồng;
 - + **H1**: cho 20 người vay, với số tiền 176.000.000 đồng, thu lợi bất chính 43.411.644.
 - + Tổng số tiền gốc: 201.000.000 đồng;
 - + Tiền thu lợi bất chính là: 54.246.009 đồng.
 - Các bị cáo còn lại: **T**, **C**, **K1**, **Hội**, **V**, **T4** cho vay cụ thể:
 - + Tổng số tiền gốc: 326.500.000 đồng;

- + Tiền thu lợi bất chính là: 83.253.105 đồng.
- Như vậy, số tiền cho vay và thu lợi bất chính là:
- + Tổng cộng tiền gốc: 527.500.000 đồng;
- + Tiền thu lợi bất chính là: 137.499.114 đồng.

Do đó, các bị cáo: **T2, Đ, H1** cùng với các bị cáo (**T, C, K1, H2, V, T4**) cho vay từ tháng 03/2022 đến tháng 06/2022, số tiền thu lợi bất chính là 137.499.114 đồng.

2. Từ tháng 04/2022 đến tháng 06/2022:

- **T, C, K1**: bắt đầu cho vay từ tháng 4/2022 đến tháng 06/2022 và các bị cáo còn lại cụ thể:

- **T**: cho 15 người vay, với số tiền 123.000.000 đồng, thu lợi bất chính 32.035.616 đồng;
- **Cơ**: cho 08 người vay, với số tiền 84.000.000 đồng, thu lợi bất chính 21.505.068 đồng;
- **Khởi**: cho 05 người vay, với số tiền 31.000.000 đồng, thu lợi bất chính 7.107.808 đồng

- + Tổng số tiền gốc: 238.000.000 đồng;
- + Tiền thu lợi bất chính là: 60.648.492 đồng.
- Các bị cáo còn lại: **H1, Đ, T2, V, H2, T4** cho vay cụ thể:
- + Tổng số tiền gốc: 263.500.000 đồng;
- + Tiền thu lợi bất chính là: 67.082.129 đồng.

Như vậy, số tiền cho vay và thu lợi bất chính là:

- + Tổng cộng tiền gốc: 501.500.000 đồng;
- + Tiền thu lợi bất chính là: 127.730.621 đồng.

Do đó, các bị cáo: **T, C, K1** cùng với các bị cáo (**T2, Đ, H1, Hội, V, T4**) cho vay từ tháng 04/2022 đến tháng 06/2022, số tiền thu lợi bất chính là 127.730.621 đồng.

3. Từ tháng 05/2022 đến tháng 06/2022:

- **Hội, V, T4**: bắt đầu cho vay từ tháng 5/2022 đến tháng 06/2022 và các bị cáo còn lại cụ thể như sau:

- **Hội**: cho 11 người vay, với số tiền 75.500.000 đồng, thu lợi bất chính 19.536.119 đồng;
- **V**: cho 02 người vay, với số tiền 13.000.000 đồng, thu lợi bất chính 3.068.493 đồng;

Đối với **T4** đi cùng **H1** cho vay.

- + Tổng số tiền gốc: 88.500.000 đồng;
- + Tiền thu lợi bất chính là: 22.604.612 đồng.
- Các bị cáo còn lại: **H1, Đ, T2, T, C, K1** cho vay cụ thể:
- + Tổng số tiền gốc: 281.000.000 đồng;
- + Tiền thu lợi bất chính là: 63.279.315 đồng.

Như vậy, số tiền cho vay và thu lợi bất chính là:

- + Tổng cộng tiền gốc: 369.500.000 đồng;
- + Tiền thu lợi bất chính là: 85.833.927 đồng.

Do đó, các bị cáo: Hội, V, T4 cùng với các bị cáo (T2, Đ, H1, T, C, K1) cho vay từ tháng 05/2022 đến tháng 06/2022, số tiền thu lợi bất chính là 85.833.927 đồng.

Ngoài ra, T2, Đ còn khai nhận cũng với phương pháp và thủ đoạn như trên.

Khoảng tháng 6/2021 T2 đưa cho Đ 100.000.000 đồng để cho nhiều người khác vay.

Tuy nhiên, đến tháng 7/2021 tình hình dịch bệnh Covid -19 bùng phát nên Đ không đi thu tiền góp của người vay.

Đến tháng 12/2021 tình hình dịch bệnh Covid -19 đã ổn định thì Đ đi thu tiền gốc của người vay (không thu tiền lãi) đem về đưa lại cho T2.

Đối với lời khai nhận này của T2 và Đ cho thấy tuy T2 và Đ có cho nhiều người vay trả góp nhưng do tình hình dịch bệnh khó khăn nên T2, Đ không thu lãi suất, đồng thời qua xác minh, thông báo truy tìm người vay thì không tìm để làm việc được với người vay và cũng không có người vay nào đến cơ quan điều tra Công an thành phố S trình báo hay tố giác hành vi cho vay lãi nặng của T2 và Đ, nên xét thấy chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T2, Đ về hành vi cho vay lãi nặng từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2021.

Trong quá trình điều tra, xác minh, kiểm tra tại hộ số B, ấp P, xã T, thành phố S và khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức T2 tại nhà không số cạnh hộ số B, xóm T, phường A, thành phố S, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S thu giữ các đồ vật tài liệu, giấy tờ có liên quan đến hành vi phạm tội của T2, Đ, H1, T, C, K1, T4, H2, V.

Qua kết quả điều tra, cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các giấy tờ, tài sản không có liên quan đến vụ án (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu kèm theo).

Đối với các tài sản là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và tài sản cá nhân của các bị cáo cần chuyển đến chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc quản lý để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc T 02 năm tù (Hai năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Đức T2 02 năm 10 tháng tù; Nguyễn Hữu H1 02 năm 06 tháng tù; Dương Văn K 01 năm 06 tháng tù; Lưu Công Đ, Bùi Văn C 02 năm 06 tháng tù; Nguyễn Hoàng V 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; Lục Tiến H2, Vũ Đình T4 02 năm cải tạo không giam

giữ; tuyên về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, bị cáo **Nguyễn Khắc T** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo **Nguyễn Khắc T** với tội danh, điều khoản của tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Khắc T** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp tình tiết mới là gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông nội của bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh P tặng Bằng khen kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Khắc T**, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Khắc T**.

Bị cáo **Nguyễn Khắc T** không phát biểu tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Khắc T** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm; người liên quan cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022 trên các địa bàn thành phố S, thành phố C, huyện C, huyện L, tỉnh Đồng Tháp và thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, các bị cáo **Nguyễn Đức T2**, **Lưu Công Đ**, **Nguyễn Hữu H1**, **Nguyễn Khắc T**, **Bùi Văn C**, **Dương Văn K**, **Vũ Đình T4**, **Lục Tiến H2**, **Nguyễn Hoàng V** đã thực hiện hành vi cho 50 người vay tiền, tổng cộng tiền gốc là 527.500.000 đồng. Các bị cáo cho vay với lãi suất nặng là 30%/tháng, 360%/năm, vượt quá mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự là 20%/năm và gấp 18,25 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, nhằm thu lợi bất chính của 50 người vay với số tiền 137.499.144 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo **Nguyễn Khắc T** là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực cho vay của các tổ chức tín dụng, ngân hàng. Bị cáo là người đã trưởng thành có tinh thần, thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là để tư lợi cá nhân. Bị cáo thừa biết việc cho vay với lãi suất cao hơn quy định của pháp luật dân sự

là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Nguyễn Khắc T** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Khắc T** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp tình tiết mới là gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông nội của bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh P tặng Bằng khen kháng chiến, kỷ niệm chương cựu chiến binh V. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Khắc T**, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Khắc T**.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo **Nguyễn Khắc T** là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Khắc T** không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nguyễn Khắc T**. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Khắc T**.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Khắc T** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Khắc T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Khắc T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam CAT;
- TAND thành phố S (02 bản);
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố S;
- Cơ quan THAHS CA thành phố S;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh

